TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 02.02.2026
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương.

2. Bà Trịnh Thị Ngọc Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ*** tham gia phiên tòa: Bà Trương Bảo Trân – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 229/2025/HNGĐ-ST, ngày 13/10/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 06/01/2026 và quyết định hoãn phiên toà số 22/2026/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2026, về việc "Tranh chấp ly hôn", giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị P, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Trú tại: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị P trình bày:

Bà và bị đơn quen biết tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới năm 2010 và đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tân

Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, thành phố Cần Thơ), hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc; sau thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn không thể hoà giải được, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung đã cố gắng hàn gắn nhưng không được. Xét thấy vợ chồng không thuận hoà, hạnh phúc gia đình không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa nên nay tôi xin được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Văn K, sinh ngày 07/7/2006 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 26/5/2009. Đối với con chung Nguyễn Văn K đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Sau khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh N không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có,không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay do bận công việc gia đình nên tôi xin được xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Văn M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không trình bày lời khai cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không tham dự phiên tòa.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Võ Thị P được ly hôn ông Nguyễn Văn M; về con chung: Đối với con chung Nguyễn Văn K đã trưởng thành không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Giao con chung Nguyễn Minh N cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng cho đến

khi trưởng thành, bị đơn không cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Võ Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn ông Nguyễn Văn M đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bà Võ Thị P khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Văn M, đây là vụ kiện tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và ông Nguyễn Văn M có nơi cư trú tại xã Tân Bình, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông M quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian rồi đi đến hôn nhân. Ông bà được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, thành phố Cần Thơ), do đó hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc; nhưng thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, dẫn đến gia đình bất hòa, đã cố sức hàn gắn nhưng không được. Bà P và ông M hiện tại mỗi người có một cuộc sống riêng. Nhận thấy Bà P và ông M không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho Bà P được ly hôn ông M theo quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Văn K, sinh ngày 07/7/2006 và Nguyễn Minh N, sinh ngày 26/5/2009. Đối với con chung Nguyễn Văn K đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Hiện tại con chung Nguyễn Minh N đang ở cùng nguyên đơn và cháu Nguyễn Minh N cũng có nguyện vọng được ở với nguyên đơn. Nhằm tránh gây xáo trộn cuộc sống của cháu Nhựt nên Hội đồng

xét xử thống nhất giao con chung Nguyễn Minh N cho Bà P tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Bà P không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung nên ông M chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông M không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án..

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Võ Thị P được ly hôn ông Nguyễn Văn M.

Về con chung: Đối với con chung Nguyễn Văn K đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Giao con chung tên là Nguyễn Minh N, sinh ngày 26/5/2009 cho bà Võ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Bà P không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung nên ông M chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông M không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Võ Thị P phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)*. Chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005329 ngày 13/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Cần Thơ thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền

thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 13 – Cần Thơ;
- Phòng THA DS khu vực 13 – Cần Thơ;
- UBND xã Tân Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Kim Cương